TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2026/HS-ST
Ngày: 24/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lê Thanh Ngọc – Giáo viên trường Trung học cơ sở Nguyễn Trường Tộ

+ Bà Hoàng Thị Hoài Sâm - Phó Hiệu trưởng trường Việt Nam – Angiêri

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* khu vực 2 - Hà Nội *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí A, Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tiến hành xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số 270/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2026/QĐXX-ST ngày 08/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức T;** tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 16/7/2009; tại Lào Cai (thời điểm phạm tội 16 tuổi 08 tháng 03 ngày).

Nơi thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai; trú tại: số A N, phường T, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1981; con bà Vũ Thị D, sinh năm: 1986; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. D1 chỉ bản số 293 do P1 lập ngày 25/3/2026; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2026 tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức T: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1981 và bà Vũ Thị D, sinh năm: 1986; đều trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai (có mặt bà D, vắng mặt ông Đ).

2. Họ và tên: **Dương Tiến Q**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 29/8/2008; Nơi sinh: Lào Cai (thời điểm phạm tội 17 tuổi 06 tháng 18 ngày).

Nơi thường trú và cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Dương Quý P, sinh năm: 1986; con bà Triệu Thị C, sinh năm: 1987; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; D1 chỉ bản số 292 do P1 lập ngày 25/3/2026; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2026 tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Tiến Q: Ông Dương Quý P, sinh năm 1986 và bà Triệu Thị C, sinh năm 1987; đều trú tại: Thôn A, xã Q, tỉnh Lào Cai.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T, Dương Tiến Q: Bà **Nguyễn Thị Thủy S** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước thành phố H.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- **Đặng Hoàng Đ1**, sinh ngày: 12/01/2007; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lào Cai.

- **Dương Thế V**, sinh ngày: 12/10/2006; Nơi thường trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Lào Cai.

- **Trần Ngọc N**, sinh ngày: 04/3/2006; Nơi thường trú: Thôn H, xã X, tỉnh Ninh Bình.

- **Trần Đăng D2**, sinh ngày: 11/9/2005; Nơi thường trú: Thôn I, xã X, tỉnh Ninh Bình.

- **Bùi Viết M**, sinh ngày: 03/10/2003; Nơi thường trú: Xóm A, xã X, tỉnh Ninh Bình.

- **Đinh Viết D3**, sinh ngày: 24/10/2006; Nơi thường trú: xóm G, xã X, tỉnh Ninh Bình.

- **Trần Quốc B**, sinh ngày: 27/5/2007; Nơi thường trú: Thôn T, xã X, tỉnh Ninh Bình.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H.

**** Nhân chứng: Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1983; Giám đốc Ban Q1;*** Địa chỉ: số A hẻm H phố B, phường H, thành phố Hà Nội

**** Người làm công tác xã hội:*** *Bà Trương Hiền T1,* Chuyên viên phòng Văn hóa – xã hội, UBND phường L, Thành phố Hà Nội *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhóm đối tượng (gọi tắt là nhóm 1) gồm: **Đặng Hoàng Đ1** (Sinh ngày: 12/01/2007; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lào Cai; Nơi ở hiện tại: Số A N, phường T, thành phố Hà Nội), **Dương Thế V** (Sinh ngày: 12/10/2006; Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Lào Cai; Nơi ở hiện tại: Số A N, phường T, thành phố Hà Nội), **Nguyễn Đức T** (Sinh ngày: 16/7/2009; Nơi đăng ký thường trú: Xã T, tỉnh Lào Cai; Nơi ở hiện tại: Số A N, phường T, thành phố Hà Nội), **Dương Tiến Q**

(4) (Sinh ngày: 29/8/2008; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Lào Cai), **Nguyễn Hải T2** (Sinh năm: 2007; Noi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lào Cai; Nơi ở hiện tại: Số A N, phường T, thành phố Hà Nội) là nhân viên quán C3 (Địa chỉ: Số A phố N, phường T, thành phố Hà Nội).

Nhóm đối tượng (gọi tắt là nhóm 2) gồm: **Trần Ngọc N** (Sinh ngày: 04/3/2006; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã X, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Số A ngõ A phố N, phường Y, thành phố Hà Nội), **Trần Đăng D2** (Sinh ngày: 11/9/2005; Nơi đăng ký thường trú: Thôn I, xã X, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: P701, nhà số A ngõ A phố N, phường Y, thành phố Hà Nội), **Bùi Viết M** (Sinh ngày: 03/10/2003; Nơi đăng ký thường trú: Xóm A, xã X, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: P701 số A, ngõ A phố N, phường Y, thành phố Hà Nội), **Đinh Viết D3** (Sinh ngày: 24/10/2006; Nơi đăng ký thường trú: Xã X, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Phòng 701 số A ngõ A phố N, phường Y, thành phố Hà Nội), **Trần Quốc B** (Sinh ngày: 27/5/2007; Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã X, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: P701, số A ngõ A phố N, phường Y, thành phố Hà Nội) là nhân viên quán K (Địa chỉ: Số A phố N, phường T, thành phố Hà Nội).

Quá trình làm việc tại quán C3 và quán K, nhóm 1 và nhóm 2 có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi, chửi nhau. Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 18/03/2026, sau khi chơi tại quán B1 (Địa chỉ: Ngõ A phố K, phường T, thành phố Hà Nội), nhóm 2 gồm: **Viết D3** điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airbalde màu đen không gắn biển kiểm soát chở **B** và **N** ngồi phía sau; **M** điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh gắn biển kiểm soát 18FA-066.27 chở **Đăng D2** ngồi phía sau cùng đi đến khu vực phố N Tại đây, nhóm 2 gặp **Đ1**, **V**, **T**, **Q, T2** và **Hoàng Tố G** (Sinh ngày: 26/9/2011; Nơi đăng ký thường trú: Làng Lớn, xã M, tỉnh Lào Cai, Nơi ở hiện tại: Số F phố H, phường T, thành phố Hà Nội; là người yêu của T2) đang đứng trước cửa quán C3 (Địa chỉ: Số A phố N). Do có mâu thuẫn từ trước, hai nhóm hò hét, cãi, chửi nhau gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Sau đó, nhóm 1 gồm: **T** điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ gắn biển kiểm soát 21AA-048.50 chở **V**; **Đ1** điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave gắn biển kiểm soát 24AA-572.54 chở **Q** đuổi đánh nhóm 2; **T2** điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade gắn biển kiểm soát 29H2-211.45 chở **G** không đi theo nhóm mà đi đổ xăng rồi đi về quán Chả cá K. Khi đi đến khu vực ngã tư phố L - N, nhóm 2 dừng xe, **Đăng D2** nhặt gạch trên đường rồi ném về phía nhóm 1 nhưng không trúng ai khiến nhóm 1 phải quay xe bỏ chạy, nhóm 2 đuổi theo đến quán C3 thì nhóm 1 đi vào quán. Thấy vậy nhóm 2 không đuổi theo nữa mà bỏ đi về nhà trọ tại số A ngõ A phố N, phường Y, thành phố Hà Nội.

Sau khi nhóm 2 bỏ đi, **Q** và **T** đi đến khu vực phía sau quán K tìm thấy nhiều vỏ chai bia rồi mang về chia cho **Đ1**, **V** và **Q** mỗi người 01 chai. Tiếp đó, **T** đi vào tầng 1 của quán C3 để lấy thêm 01 ống kim loại hình trụ rỗng rồi cầm đi ra ngoài. Cả nhóm điều khiển xe đi tìm nhóm 2 nhưng không thấy nên dừng, đỗ xe tại khu vực sân tòa nhà HUD (Địa chỉ: Số C phố L, phường T, thành phố Hà Nội). **T2** và **G** không đi cùng nhóm mà ở lại quán Chả cá.

Sau khi về nhà trọ, **B** đi vào đi vào phòng trọ số 701 và lấy 01 túi vải, bên trong có các hung khí gồm: 01 súng cao su tự chế có gắn laze bắn đạn bi sắt, 01 thanh kiếm và 01 con dao rồi mang ra ngoài. **B** đưa cho **N** 01 thanh kiếm, đưa cho **Đăng D2** 01

con dao và là người trực tiếp cầm 01 súng cao su. Sau đó, cả nhóm điều khiển xe đi đến khu vực phố L với mục đích để tìm đánh nhóm 1.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, hai nhóm gặp nhau tại sân tòa nhà HUD (Địa chỉ: Số C phố L). Hai nhóm chửi bới, thách thức nhau gây mất an ninh trật tự. Nhóm 1 cầm các vỏ chai bia ném về phía nhóm 2 nhưng không trúng ai. Để đáp trả, **B** dùng súng cao su bắn 01 phát về phía nhóm 1 nhưng không trúng ai mà trúng vào và làm vỡ 01 tấm kính cường lực tại tầng 1 tòa nhà HUD. Sau đó, nhóm 2 dừng xe, **N** cầm kiếm, **Đăng Dương** cầm dao và **B** cầm súng cao su chạy qua đường, lao về phía nhóm 1 để đuổi đánh. Thấy đối phương cầm theo nhiều hung khí nguy hiểm, nhóm 1 điều khiển xe bỏ chạy. Nhóm 2 đuổi theo một đoạn nhưng không kịp nên điều khiển xe về phòng trọ và cất hung khí.

Khoảng 08 giờ ngày 18/3/2026, anh Nguyễn Văn C1 (Sinh năm: 1983; Nơi đăng ký thường trú: Xã H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số A hẻm H phố B, phường H, thành phố Hà Nội; là Giám đốc ban Q1) đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc.

Ngày 19/4/2026, Ủy ban nhân dân phường T gửi công văn đề nghị Cơ quan điều tra tiến hành xử lý nghiêm các đối tượng gây rối trật tự công cộng nêu trên theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/3/2026, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập các đối tượng Đặng Hoàng Đ1, Dương Thế V, Nguyễn Đức T, Dương Tiến Q, Trần Ngọc N, Trần Đăng D2, Bùi Viết M, Đinh Viết D3 và Trần Quốc B. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ các tài sản, đồ vật sau:

- Tạm giữ của **Nguyễn Đức T**: 01 thanh sắt hình trụ bằng kim loại, màu xám có kích thước (120x3)cm (loại cán ô che) đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của **Trần Quốc B**: 01 kiếm dài khoảng 01m, chuôi màu đen, lưỡi kim loại loại 01 lưỡi sắc, bao kiếm màu đen; 01 dao đầu bằng, dài khoảng 50cm, lưỡi kim loại loại 01 lưỡi sắc, chuôi gỗ; 01 súng cao su tự chế, thân bằng kim loại màu đen, có báng gấp, tổng chiều dài 90cm, có gắn đèn laser có bộ phần cò giống súng.

- Tạm giữ của **Dương Tiến Q**: 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO A18 vỏ màu xanh và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh gắn biển kiểm soát 24AA-572.54.

- Tạm giữ của **Dương Thế V**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ gắn biển kiểm soát 21AA-048.50.

- Tạm giữ của **Trần Đăng D2**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu tím và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh gắn biển kiểm soát 18FA-066.27.

- Tạm giữ của **Bùi Viết M**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh xám.

- Tạm giữ của **Trần Ngọc N**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu vàng.

- Tạm giữ của chị **Đinh Thị T3** (Sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, tỉnh Ninh Bình; là mẹ của Trần Quốc B): 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen vàng gắn biển kiểm soát 89B2-192.85.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với 01 thanh sắt hình trụ bằng kim loại, màu xám có kích thước (120x3)cm (loại cán ô che) đã qua sử dụng. Tại Kết luận giám định số 3722/KL-KTHS ngày 24/4/2026 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận:

"Mẫu vật gửi giám định dài 120cm, đường kính 3,4cm, rỗng ở giữa là ống kim loại, không thuộc các danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C4 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ."

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với 01 dao đầu bằng, dài khoảng 50cm, lưỡi kim loại loại 01 lưỡi sắc, chuôi gỗ (ký hiệu A1); 01 kiếm dài khoảng 01m, chuôi màu đen, lưỡi kim loại loại 01 lưỡi sắc, bao kiếm màu đen (ký hiệu A2) và 01 súng cao su tự chế, thân bằng kim loại màu đen, có báng gấp, tổng chiều dài 90cm, có gắn đèn laser có bộ phần cò giống súng (ký hiệu A3). Tại Kết luận giám định số 3180/KL-KTHS ngày 10/4/2026 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận:

"1. Mẫu vật ký hiệu A1 gửi giám định dài 52cm; phần lưỡi kim loại dìa 38,5cm, bản rộng nhất 3,9cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng; tay cầm bằng gỗ hình trụ tròn dài 13,5cm, đường kính 3,6cm là dao sắc, không thuộc các danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C4 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Mẫu vật ký hiệu A2 gửi giám định khi nằm trong vỏ có chiều dài 95cm, khi rút khỏi vỏ có chiều dài 88cm; tay cầm dài 26cm, đường kính 3,5cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 62cm, bản rộng nhất 03cm, một lưỡi sắc, đầu nhọn là kiếm thuộc Phụ lục 3 danh mục Vũ khí thô sơ ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C4 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Mẫu vật ký hiệu A3 gửi giám định có kích thước (88x18)cm là nỏ (ná), thuộc Phụ lục 3 danh mục Vũ khí thô sơ ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C4 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ."

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh gắn biển kiểm soát 24AA-572.54 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Dương Quý P (Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Lào Cai; là bố của Dương Tiến Q). Tại Cơ quan điều tra, anh P trình bày: Anh P mua chiếc xe trên và đăng ký chính chủ từ ngày 12/8/2025. Sau khi mua, anh P cho Q mượn xe để sử dụng vào mục đích đi lại hàng ngày.

Xét thấy anh Dương Quý P biết Dương Tiến Q là người chưa đủ 18 tuổi, chưa đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm³ nhưng vẫn giao chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh gắn biển kiểm soát 24AA-572.54 cho Q sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Việc giao xe nêu trên đã tạo điều kiện để Dương Tiến Q sử dụng phương tiện tham gia thực

hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Dương Quý P về hành vi "Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 32 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Căn cứ khoản 1 Điều 143 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xác định Nguyễn Đức T và Dương Tiến Q tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đều là người chưa thành niên, Cơ quan điều tra đã tiến hành tách vụ án hình sự đối với hành vi của Nguyễn Đức T và Dương Tiến Q để giải quyết bằng vụ án độc lập theo quy định của pháp luật. Đối với các bị can khác cùng các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, làm rõ để xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO A18 vỏ màu xanh cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim đã thu giữ của Dương Tiến Q, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho gia đình Q theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh gắn biển kiểm soát 24AA-572.54 thu giữ của Dương Tiến Q và 01 thanh sắt hình trụ bằng kim loại, màu xám có kích thước (120x3)cm thu giữ của Nguyễn Đức T, Cơ quan điều tra chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 132/CT-VKSKV2, ngày 14/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T và Dương Tiến Q về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để gia đình giáo dục các cháu.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tích chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Do có mâu thuẫn từ trước, cả 2 nhóm hò hét, cãi, chửi nhau gây ảnh hưởng an ninh trật tự. Sau khi nhóm 2 bỏ đi, Q và T đến khu vực phía sau quán K 9 tìm thấy nhiều vỏ chai bia rồi về chia cho Đ1, V và Q mỗi người 01 chai. Tiếp đó T đi vào tầng 1 của quán C2 cá Kẻ chợ để lấy thêm 01 ống km loại hình trụ rỗng rồi cầm đi ra ngoài, cả nhóm điều khiển xe đi tìm nhóm 2 nhưng không thấy nên dừng, đỗ xe tại khu vực sân Tòa nhà HUD. Hành vi của các bị cáo là liên tục, không phải bột phát nên không có căn cứ áp dụng biện pháp chuyển hướng đối với các bị cáo.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 12; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Đức T mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2026.

+ Bị cáo Dương Tiến Q mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2026.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: 01 thanh sắt hình trụ bằng kim loại, màu xám có kích thước (120x3)cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh gắn biển kiểm soát 24AA-572.54 cho ông Dương Quý P

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, tuy nhiên do bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội hoặc cho các bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cho các cháu cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, đại diện theo pháp luật của các bị cáo và trợ giúp viên pháp lý có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Do có mâu thuẫn từ trước với nhóm nhân viên quán K (Địa chỉ: Số A phố N, phường T, thành phố Hà Nội), khoảng rạng sáng ngày 18/3/2026, Dương Tiến Q, Nguyễn Đức T và các đối tượng khác cùng là nhân viên quán C3 (Địa chỉ: Số A phố N, phường T, thành phố Hà Nội) đã chuẩn bị vỏ chai bia, ống kim loại rồi điều khiển

xe máy đi tìm nhóm đối phương để đánh nhau. Khi gặp nhau tại khu vực sân tòa nhà HUD, nhóm của Q và T đã có hành vi chửi bới, thách thức, dùng vỏ chai bia ném về phía nhóm đối phương, gây mất an ninh, trật tự công cộng tại khu vực đông dân cư.

Hành vi của Dương Tiến Q và Nguyễn Đức T cùng đồng phạm mang tính chất côn đồ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương và phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Q và T về tội Gây rối trật tự công cộng theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất vụ án và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây rối trật tự công cộng của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây hậu quả làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm, nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Q và T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều trốn gia đình xuống Hà Nội làm thuê, là người dân tộc, sinh sống tại các địa bàn khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Q vai trò thấp hơn nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo T và Q sau khi nhóm 2 bỏ đi đã tiếp tục đi ra phía sau quán K 9 tìm thấy nhiều vỏ chai mang về chia cho Đ1, V và quang mỗi người 1 chai. Tiếp đó T đi vào phía tầng 1 của quán C2 cá Kẻ chợ để lấy thêm 01 ống kim loại hình trụ rỗng càm đi ra ngoài và cả nhóm điều khiển xe đi tìm nhóm 2. Điều đó thể hiện T và Q khi thực hiện hành vi rất coi thường pháp luật. Bị cáo Trọng ít tuổi hơn bị cáo Q nhưng tham gia tích cực. Do đó, HĐXX áp dụng hình phạt đối với 02 bị cáo là như nhau và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Các bị cáo là người chưa thành niên, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc, áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của quy định.

[6] Về vật chứng:

- 01 thanh sắt hình trụ bằng kim loại, màu xám có kích thước (120x3)cm là công cụ thực hiện việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh gắn biển kiểm soát 24AA-572.54 chủ xe đăng ký là ông Dương Quý P – bố đẻ bị cáo Dương Tiến Q. Ông P không biết việc Q lấy xe máy trên để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại xe máy cho ông Dương Quý P.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Dương Tiến Q và Nguyễn Đức Trọng phạm T4 "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 (đối với bị cáo Q), Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 12; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên;*

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Đức T** 12 (mười hai) **tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2026.

- Xử phạt: bị cáo **Dương Tiến Q** 12 (mười hai) **tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh sắt hình trụ bằng kim loại mầu xám, đã qua sử dụng

- Trả lại 01 (một) xe mô–tô kiểu dáng Honda Wave màu xanh, gắn biển kiểm soát 24AA-572.54 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng cho ông Dương Quý P.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 376 ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc Dương Tiến Q và Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo gồm ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Triệu Thị C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Viện KSND Thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT - CA TP. Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - CATP. Hà Nội;
- Lưu: VT, HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Nghĩa Hải